

Số: /2019/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định đối tượng khách được mời cơm  
đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2976/STC-QLNS ngày 14 tháng 10 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định đối tượng khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh như sau:

1. Đối tượng khách trong nước được mời cơm của Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên.

a) Khách thuộc các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Khách là các lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Người có công với nước; già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo; các đối tượng chính sách khác.

c) Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

d) Các tổ chức trong nước đến quan hệ giúp đỡ, ủng hộ làm công tác xã hội, từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Ngoài các đối tượng khách nêu trên đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm, theo phân công quản lý phải được Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương tiếp đón.

2. Đối tượng khách trong nước được mời cơm của Huyện ủy, Thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên huyện, thành phố; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

a) Đối tượng khách trong nước được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm, theo phân công quản lý phải được Thường trực Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên huyện, thành phố theo phân cấp phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương tiếp đón.

3. Đối tượng khách trong nước được mời cơm của cơ quan, đơn vị

a) Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Huyện ủy, Thành ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) theo phân cấp, phân công quản lý trong từng trường hợp cụ thể.

b) Đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách và chịu trách nhiệm về quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều ;
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh.
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hòa**